

Số: 293/KH-THPTLQĐ

Bù Đăng, ngày 18 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Thực hiện Công văn số 3026/SGDDĐT-QLCLGD ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Trường THPT Lê Quý Đôn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Toàn trường tập trung các nguồn lực nhằm tạo ra sự chuyển biến tích cực về ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, tạo tiền đề phát triển ứng dụng CNTT trong những năm học tiếp theo.

2. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển của trường. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị cho việc giảng dạy tin học trong nhà trường.

3. Tăng cường ứng dụng CNTT để thúc đẩy sự phát triển và đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng công tác quản lý nhà trường. Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động, trọng tâm vào công tác giảng dạy và quản lý.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GD-ĐT giao cho gồm: Kế hoạch số 1692/KH-SGDĐT ngày 20/6/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 646/KH-SGDĐT ngày 09/3/2023 của Sở GDĐT về CDS ngành GD-ĐT tỉnh Bình Phước năm 2023; Kế hoạch số 187/KH-SGDĐT ngày 02/02/2023 của Sở GDĐT về tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2023 thuộc lĩnh vực GDĐT”

2. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các CSDL tỉnh, quốc gia phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.



3. Đổi mới nội dung, hình thức, quy mô công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, đặc biệt các kỹ năng số, nhận thức về chuyển đổi số trong mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu mới; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số dành cho học sinh, đặc biệt là học sinh trung học góp phần phổ cập kỹ năng số trong toàn ngành, tạo nguồn lực có chất lượng để trực tiếp hỗ trợ tổng công nghệ số cộng đồng tại các địa phương

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Nhà trường.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: mỗi học sinh được học 1 máy tính ở cấp THPT. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ,

quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của cơ sở giáo dục.

Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thù bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế: quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và



khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. BGH xây dựng kế hoạch triển khai đến tất cả các tổ và CB, GV, NV và học sinh toàn trường.

2. Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số gồm các thành viên chủ chốt trong trường.

- Các tổ chuyên môn, nhóm phụ trách CNTT xây dựng kế hoạch hoạt động và xây dựng các chuyên đề về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2023-2024 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công việc.

- Nhóm phụ trách CNTT của trường thường xuyên theo dõi, nhắc nhở và báo cáo lãnh đạo trường về việc: các tổ chuyên môn, các giáo viên ứng dụng CNTT vào công tác đổi mới phương pháp dạy học, quản lý hồ sơ giáo viên trực tuyến, sử dụng hệ thống quản lý trường học vnedu.

3. Tổ chức tập huấn hướng dẫn GV và HS dạy – học trực tuyến

4. Giáo viên tích cực thực hiện ứng dụng CNTT trong giảng dạy; sử dụng tốt hệ thống quản lý trường học vnedu; các ứng dụng dạy học trực tuyến như LMS, Zoom, google meet... thường xuyên đăng tải hồ sơ giáo viên trực tuyến gồm: kế hoạch bài dạy (giáo án), kế hoạch giảng dạy và kế hoạch công tác theo tuần.

5. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I và gửi về Sở GDĐT (qua phòng QLCL để tổng hợp) trước ngày 15/01/2024.

6. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học và gửi Sở GDĐT (qua phòng GDTrH để tổng hợp) trước ngày 01/6/2024.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường nghiêm túc triển khai và thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT để biết;
- BGH; Công đoàn, Đoàn;
- Các Tổ CM;
- Website Trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Hạnh



